

Số: 537/2022/QĐ-PT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Út – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số: 35/2021/QĐST-HC ngày 30 tháng 6 năm 2021;

Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật tổ tụng Hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai thuộc trường hợp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Võ Văn M, sinh năm 1933, (đã chết ngày 17/5/2021); người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện:

+ Ông Võ Văn D, sinh năm 1961; địa chỉ: Khu phố VP 2, xã VĐ 1, huyện VT, tỉnh Kiên Giang.

+ Ông Võ Văn S, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ 13, khu phố VP 1, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Kiên Giang.

+ Bà Võ Thị Th, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ 3, ấp CM, xã PĐ, huyện VT, tỉnh Kiên Giang.

+ Ông Võ Văn Th1, sinh năm 1967; địa chỉ: Khu phố VĐ 1, xã VĐ, huyện VT, tỉnh Kiên Giang.

+ Ông Võ Văn L, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố VP 1, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Kiên Giang.

+ Bà Võ Thị Th2, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 83, ĐH, tổ 2, khu phố LTHG, phường VT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

+ Bà Võ Kim Nh, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 3, ấp VL, xã TT, huyện VT, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn S, bà Võ Thị Th, bà Võ Thị Th2 (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 11/7/2022): Ông TTDương Tấn L1, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Ng, sinh năm 1958; cùng địa chỉ: Ấp TT, xã TĐ, huyện TH, tỉnh Kiên Giang

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện VT, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ: Khu phố VĐ 2, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Bùi Văn C, sinh năm 1967;

+ Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1968; cùng địa chỉ: Khu phố VĐ 1, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Kiên Giang.

Tại Đơn kháng cáo ngày 06/7/2021, ông Võ Văn D, ông Võ Văn S, bà Võ Thị Th, ông Võ Văn Th1, ông Võ Văn L, bà Võ Thị Th2 và bà Võ Kim Nh (là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện ông Võ Văn M) yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số: 35/2021/QĐST-HC ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, buộc Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung với lý do Tòa án cấp sơ thẩm quyết định không đúng thực tế, không đúng quy định pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện.

XÉT THẤY:

[1] Trong vụ án này, ông Võ Văn M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang giải quyết: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 811621, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00502, do Ủy ban nhân dân huyện VT, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 07/12/2011 cho ông Bùi Văn C và bà Võ Thị Đ diện tích 1.587m² thuộc thửa đất số 769, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp VĐ 1, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, ông Võ Văn M chết ngày 20/5/2021. Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành các thủ tục và xác định những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông M gồm ông Võ Văn D, ông Võ

Văn S, bà Võ Thị Th, ông Võ Văn Th1, ông Võ Văn L, bà Võ Thị Th2 và bà Võ Kim Nh theo quy định tại khoản 1 và khoản 6 Điều 59 của Luật tổ tụng Hành chính.

[2] Đơn kháng cáo của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện ông Võ Văn M gồm ông Võ Văn D, ông Võ Văn S, bà Võ Thị Th, ông Võ Văn Th1, ông Võ Văn L, bà Võ Thị Th2 và bà Võ Kim Nh nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Luật tố tụng Hành chính nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm, như sau:

[2.1] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên họp phúc thẩm có đủ cơ sở xác định:

Diện tích đất 1.587m² thuộc thửa đất số 769, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp VĐ 1, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 811621, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00502 ngày 07/12/2011, đã được Ủy ban nhân dân huyện VT cấp cho người sử dụng đất là ông Bùi Văn C và bà Võ Thị Đ.

Theo nội dung đơn khởi kiện, ông Võ Văn M cho rằng việc Ủy ban nhân dân huyện VT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Bùi Văn C, bà Võ Thị Đ nêu trên là hoàn toàn không đúng thực tế, không đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, có sự gian dối, giả tạo trong việc lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, dẫn đến việc cấp giấy cho ông C và bà Đ đã lấn sang phần đất của ông M diện tích khoảng 71m².

Tuy nhiên, phần diện tích 71m² nêu trên đã được giải quyết trong vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn ông Võ Văn M và bị đơn ông Bùi Văn C, bà Võ Thị Đ tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Kiên Giang và Bản án dân sự phúc thẩm số 144/2019/DS-PT ngày 03/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang. Theo đó, Tòa án đã quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn M đối với bị đơn ông Bùi Văn C và bà Võ Thị Đ trả quyền sử dụng đất diện tích 71m²; giữ nguyên hiện trạng quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông C, bà Đ tiếp tục sử dụng.

Hồ sơ vụ án thể hiện, hiện trạng quyền sử dụng đất mà vợ chồng ông Bùi Văn C, bà Võ Thị Đ Cảnh được Tòa án quyết định như trên chính là diện tích đất 1.587m² (trong đó bao gồm phần diện tích 71m²) thuộc thửa đất số 769, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp VĐ 1, thị trấn VT, huyện VT, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 811621, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 00502 ngày 07/12/2011, đã được Ủy ban nhân dân huyện VT cấp cho người sử dụng đất là ông C và bà Đ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định yêu cầu khởi

kiện của ông Võ Văn M (ông M chết đã có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng) đã được giải quyết bằng Bản án đã có hiệu lực pháp luật, thuộc trường hợp trả lại đơn khởi kiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 123 Luật tố tụng Hành chính, nên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng Hành chính.

[2.2] Xét kháng cáo của ông Võ Văn D, ông Võ Văn S, bà Võ Thị Th, ông Võ Văn Th1, ông Võ Văn L, bà Võ Thị Th2 và bà Võ Kim Nh (là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện ông Võ Văn M) là không có cơ sở, nên Hội đồng phúc thẩm thống nhất với ý kiến quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên họp, không chấp nhận kháng cáo của ông D, ông S, bà Th, ông Th1, ông L bà Th2 và bà Nh, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính của Tòa án cấp sơ thẩm.

[3] Các đương sự kháng cáo ông Võ Văn D, ông Võ Văn S, bà Võ Thị Th, ông Võ Văn Th1, ông Võ Văn L, bà Võ Thị Th2 và bà Võ Kim Nh phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật tố tụng Hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Văn D, ông Võ Văn S, bà Võ Thị Th, ông Võ Văn Th1, ông Võ Văn L, bà Võ Thị Th2 và bà Võ Kim Nh (là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện ông Võ Văn M);

Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số: 35/2021/QĐST-HC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

2. Án phí hành chính phúc thẩm:

2.1. Ông Võ Văn D phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính phúc thẩm; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp (do bà Võ Thị Th2 nộp thay) theo Biên lai thu số AU/2021/0006812 ngày 01/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang; ông D đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

2.2. Ông Võ Văn S phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính phúc thẩm; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp (do bà Võ Thị Th2 nộp thay) theo Biên lai thu số AU/2021/0006813 ngày 01/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang; ông S đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

2.3. Bà Võ Thị Th phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hành

chính phúc thẩm; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp (do bà Võ Thị Th2 nộp thay) theo Biên lai thu số AU/2021/0006814 ngày 01/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang; bà Th đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

2.4. Ông Võ Văn Th1 phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính phúc thẩm; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp (do bà Võ Thị Th2 nộp thay) theo Biên lai thu số AU/2021/0006815 ngày 01/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang; ông Th1 đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

2.5. Ông Võ Văn L phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính phúc thẩm; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp (do bà Võ Thị Th2 nộp thay) theo Biên lai thu số AU/2021/0006816 ngày 01/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang; ông L đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

2.6. Bà Võ Thị Th2 phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính phúc thẩm; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AU/2021/0006817 ngày 01/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang; bà Th2 đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

2.7. Bà Võ Kim Nh (Võ Thị Nh) phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính phúc thẩm; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp (do bà Võ Thị Th2 nộp thay) theo Biên lai thu số AU/2021/0006818 ngày 01/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang; bà Nh đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định là ngày 22 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS, NTHN (22b).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đỗ Đình Thanh